

Ngày	800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.1%	-11.1%	-20.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15
Số lượng CPLH (CP)	19,279,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	68,780
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	0.16
EPS	-4,514
P/E	-0.2

DT thuần

Q1/24

5.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.67| 14.2%

YoY: ▼2.12| -28.1%

LN trước thuế

Q1/24

-15.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.3| 57.6%

YoY: ▲ 1.40| 8.2%

LN sau thuế

Q1/24

-15.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.3| 57.6%

YoY: ▲ 1.40| 8.2%

ROA

2023

-23.1%

+/- YoY: ▲ 20.9%

DT thuần

2023

30.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼233| -88.6%

LN trước thuế

2023

-88.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 152| 63.1%

LN sau thuế

2023

-88.4

tỷ VNĐ

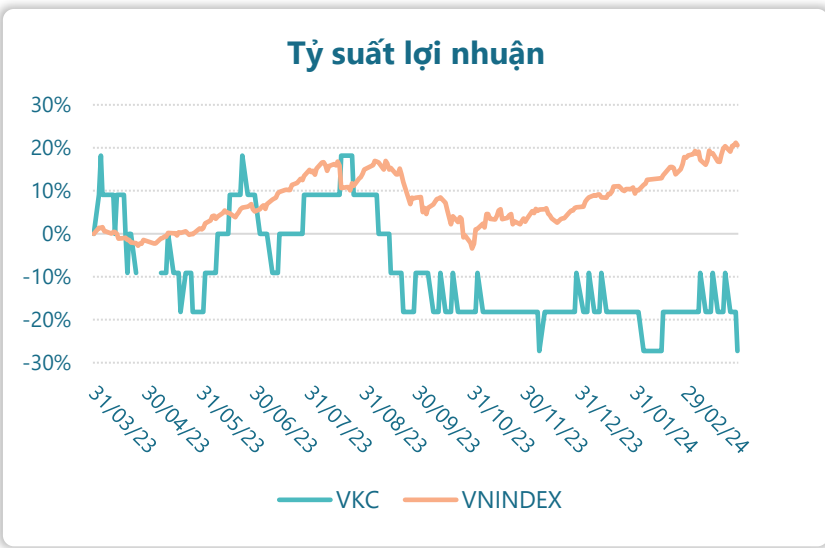
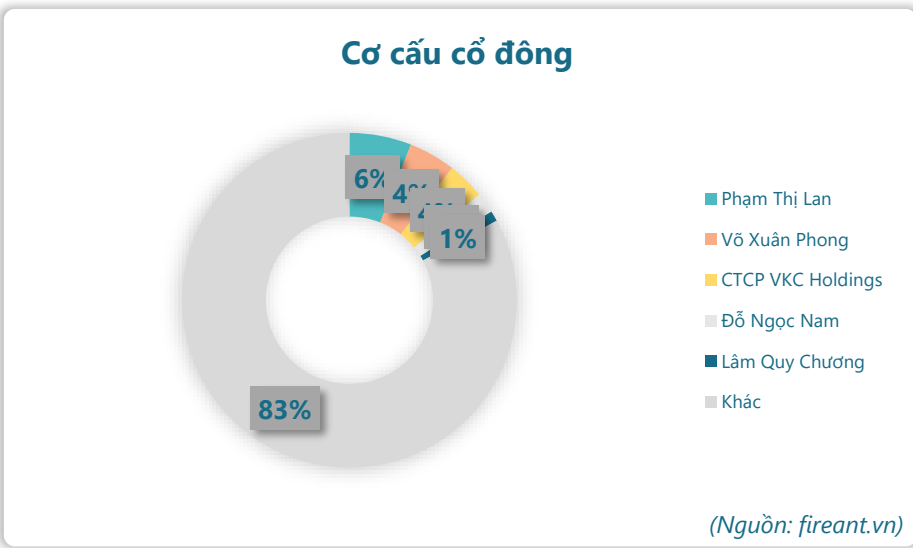
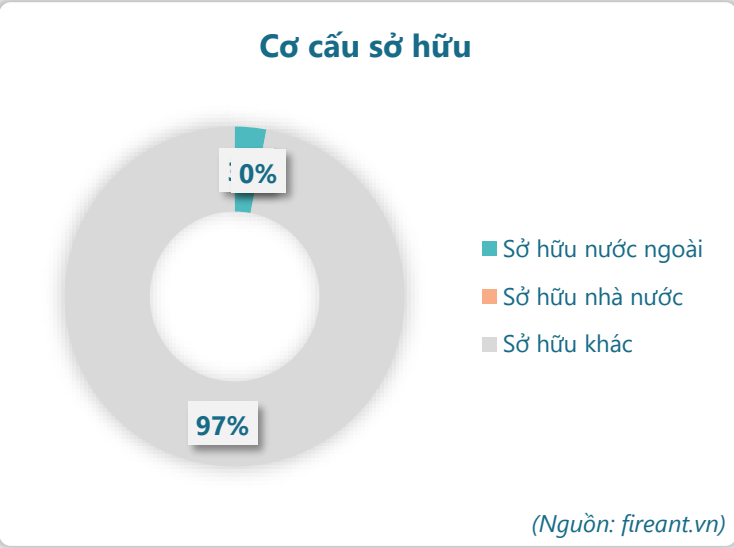
YoY: ▲ 152| 63.1%

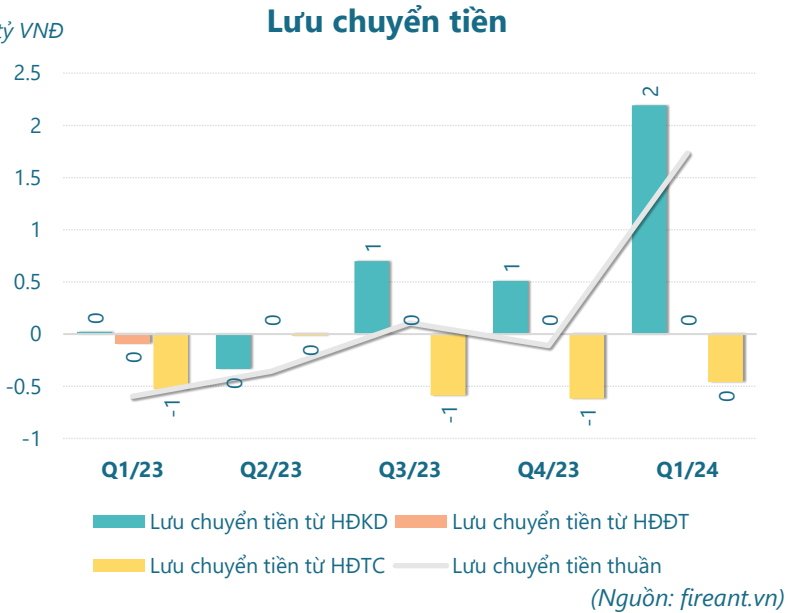
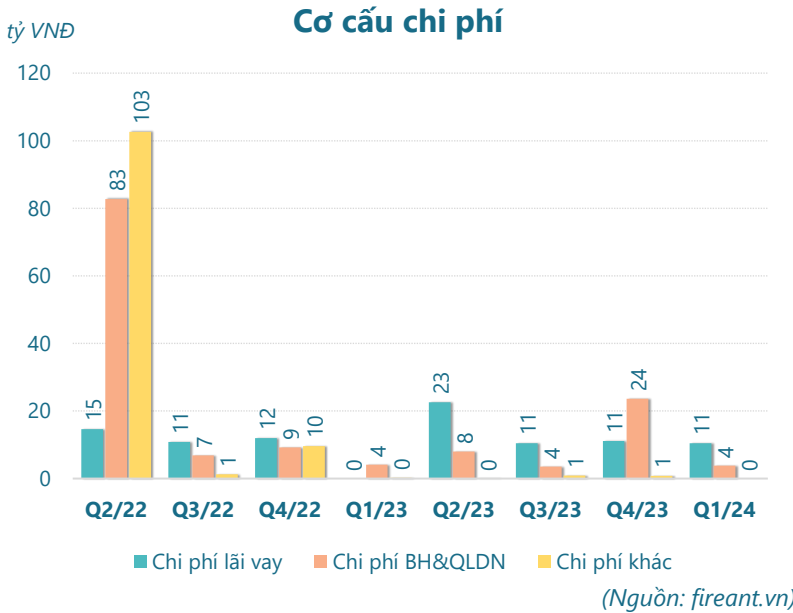
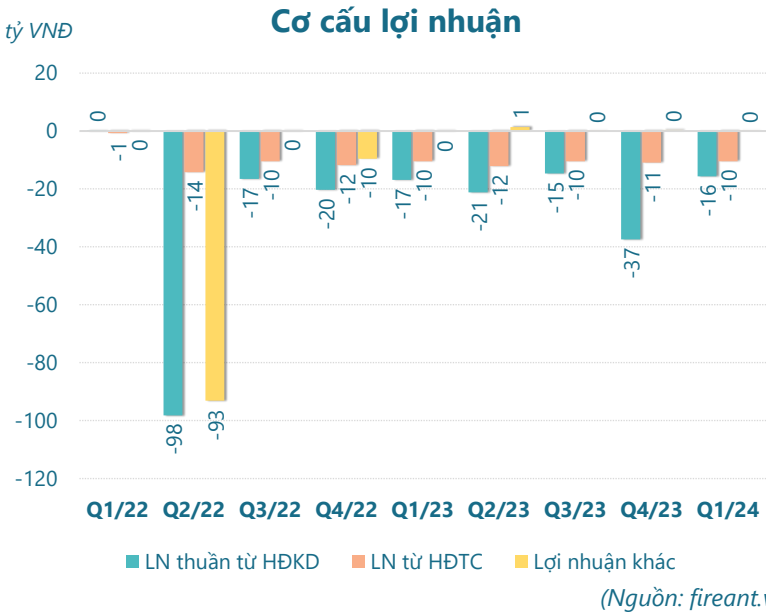
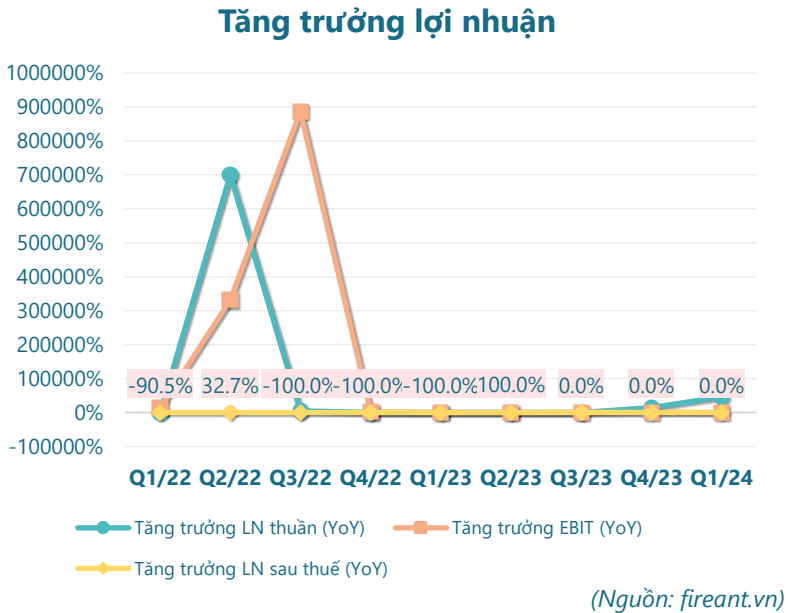
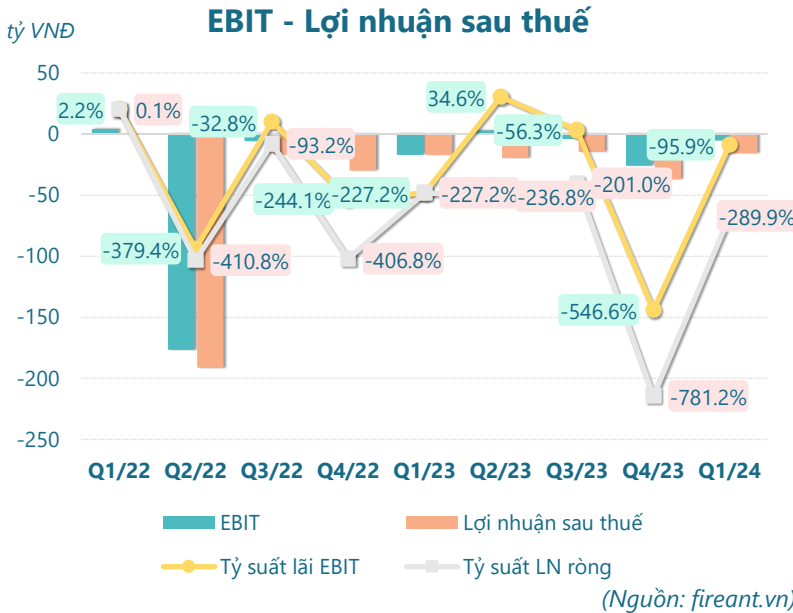
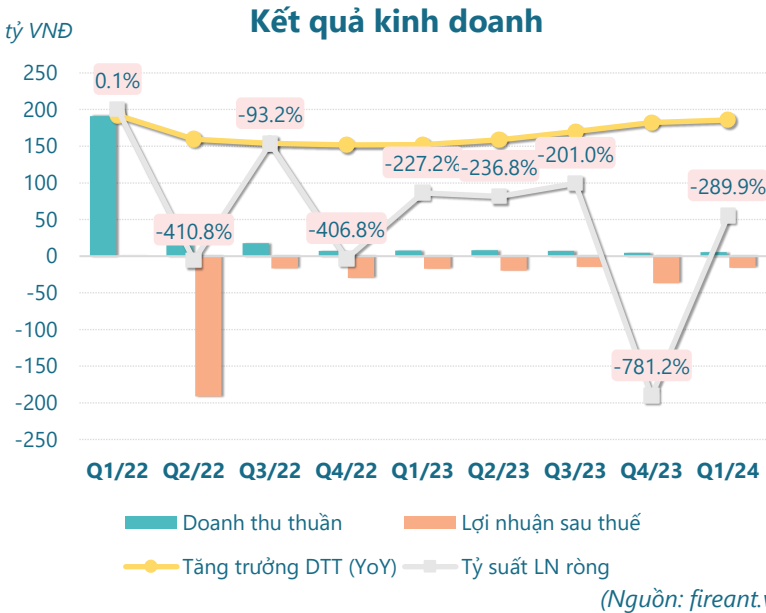
ROE

2023

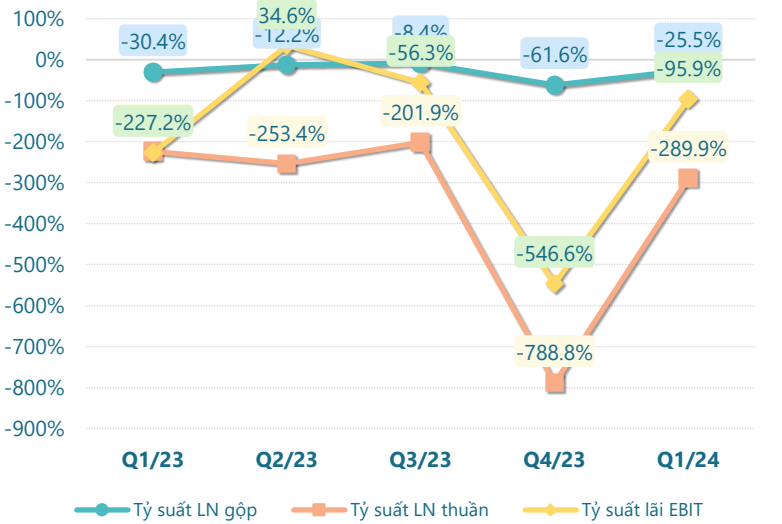
221%

+/- YoY: ▲ 414%



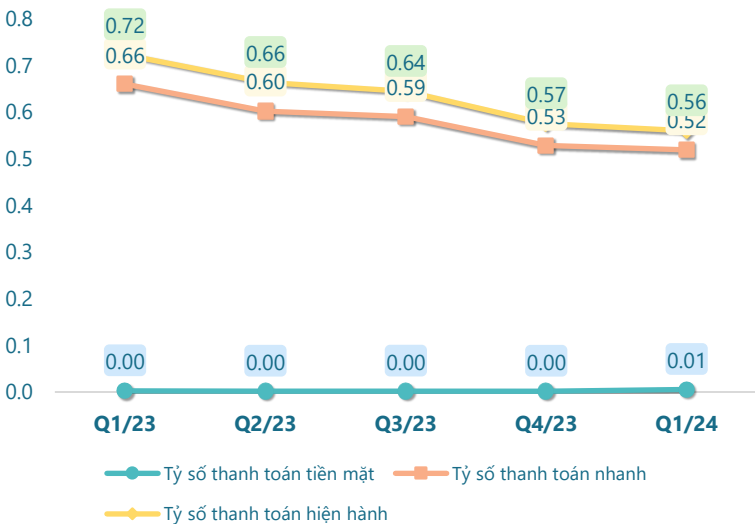


Tỷ suất lợi nhuận



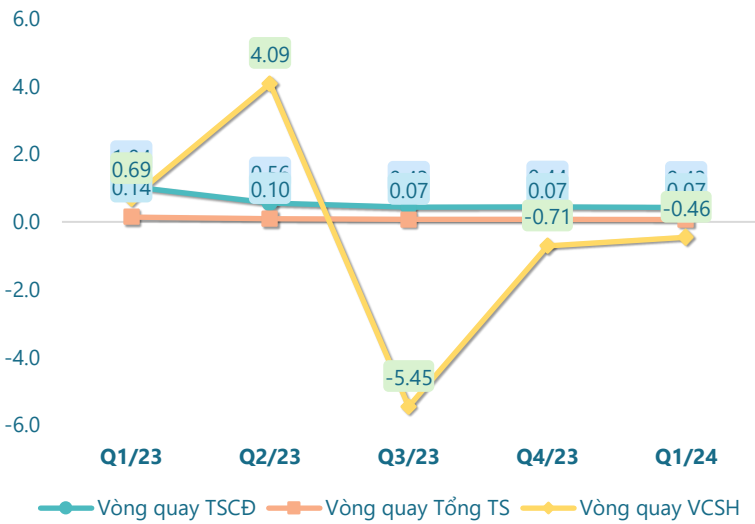
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



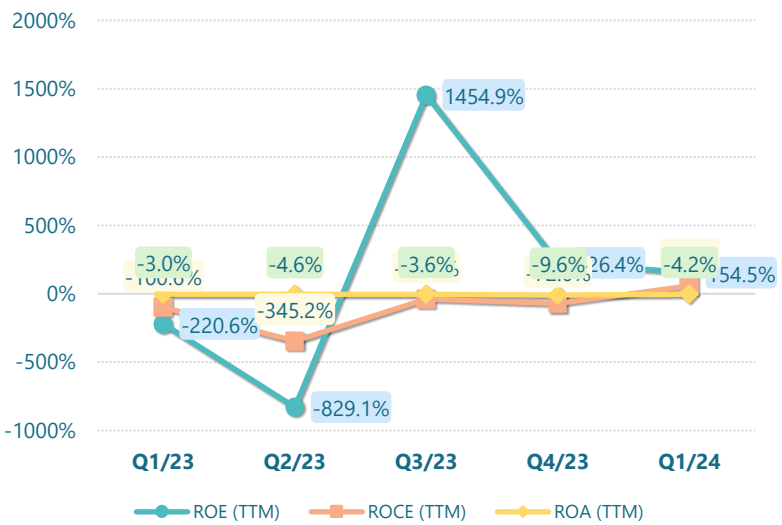
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



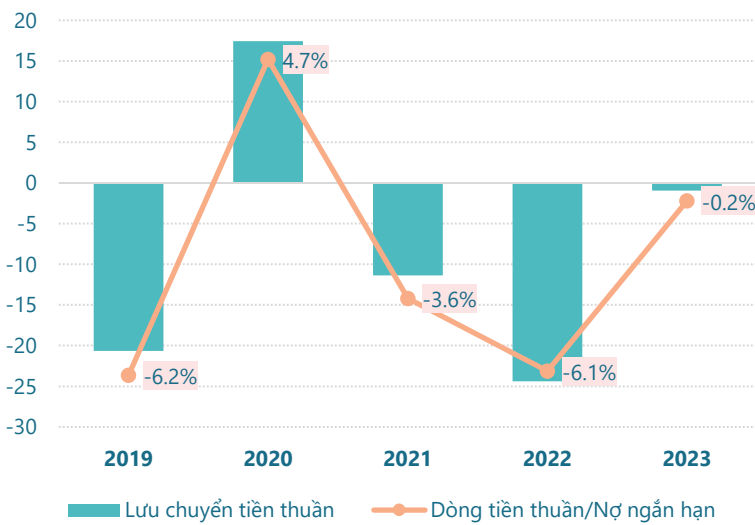
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



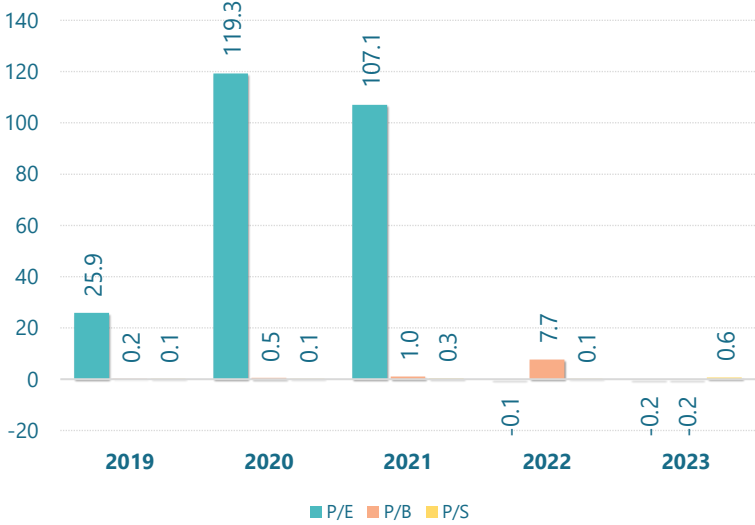
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)